

SỞ GD-ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2020-2021

TT	Nội dung	Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp	SP chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có hộ khẩu tại tỉnh Nam Định; - Thí sinh đã tốt nghiệp THPT - Có Kết quả thi THPT 2020 hoặc Điểm môn học học bạ lớp 12 - Thi tuyển môn năng khiếu đối với ngành năng khiếu. 		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Ngành GD Mầm non:</p> <p>* Về kiến thức, kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết khoa học về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về các văn bản hiện hành về quản lý, điều hành giáo dục đào tạo, về lĩnh vực rèn luyện thể chất, về công tác quốc phòng – an ninh của Đảng và Nhà nước; nắm vững nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. - Có những kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non; giáo dục hoà nhập; hiểu biết mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non; kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ. - Kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ lứa tuổi mầm non bao gồm hiểu biết về an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ; kiến thức 		

	<p>về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ; hiểu biết về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ; kiến thức về một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu.</p> <p>- Kiến thức cơ sở chuyên ngành bao gồm kiến thức về phát triển thể chất; kiến thức về hoạt động vui chơi; kiến thức về tạo hình, âm nhạc và văn học; kiến thức môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và phát triển ngôn ngữ.</p> <p>- Kiến thức về phương pháp giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non bao gồm kiến thức về phương pháp giáo dục thể chất; kiến thức về tổ chức hoạt động vui chơi; kiến thức về phương pháp làm quen với Toán; kiến thức về tổ chức hoạt động tạo hình, âm nhạc, phương pháp làm quen với Văn học; kiến thức về phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh, phương pháp phát triển ngôn ngữ.</p> <p>- Có kiến thức thực tế giáo dục; tổ chức được các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các ngày lễ hội ở trường mầm non.</p> <p>- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành. Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu.</p> <p>* Về năng lực nghề nghiệp</p> <p>- Năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bao gồm lập kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo năm học, tháng, tuần thể hiện mục tiêu và nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của lớp mình phụ trách; lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, nuôi</p>	
--	--	--

dưỡng trẻ; tổ chức môi trường nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ; tổ chức bữa ăn đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ; hướng dẫn trẻ rèn luyện một số kỹ năng tự phục vụ; phòng tránh và xử trí ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp đối với trẻ; lên thực đơn đúng khẩu phần ăn theo độ tuổi, đảm bảo cân đối và hợp lý, phù hợp theo mùa, thường xuyên thay đổi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức vệ sinh trước và sau khi ăn cho trẻ; tổ chức bữa ăn cho trẻ theo đúng qui trình phù hợp lứa tuổi; tổ chức thực hiện nấu ăn theo qui trình bếp ăn một chiều; giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

- **Năng lực quản lý nhóm, lớp** bao gồm xây dựng kế hoạch quản lý nhóm, lớp gắn với kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo an toàn cho trẻ; sắp xếp, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của trẻ phù hợp với mục đích chăm sóc, giáo dục; vệ sinh đồ dùng, đồ chơi và vật dụng phục vụ việc vui chơi, học tập và ăn uống, sinh hoạt hàng ngày của trẻ; quản lý trẻ trong các hoạt động hàng ngày; xử lý các tình huống nảy sinh trong nhóm, lớp; xây dựng hồ sơ cá nhân, nhóm, lớp theo quy định; quản lý và sử dụng có hiệu quả hồ sơ, sổ sách cá nhân, nhóm, lớp; ghi chép tình hình của trẻ vào sổ theo dõi.

- **Năng lực dạy học, giáo dục trẻ** bao gồm lập kế hoạch giáo dục trẻ theo năm học, tháng, tuần thể hiện mục tiêu và nội dung giáo dục trẻ của lớp mình phụ trách; lập kế hoạch hoạt động một ngày theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực của trẻ; lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu GD

	<p>trẻ; tổ chức các hoạt động GD trẻ theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ; tổ chức môi trường GD phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp; làm đồ dùng, đồ chơi và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi và các nguyên vật liệu vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; quan sát, đánh giá trẻ và có phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp; lập kế hoạch dạy học từng chủ đề theo đúng chương trình dành cho độ tuổi; soạn giáo án; tổ chức thực hiện hướng dẫn trẻ theo từng chủ đề; lập kế hoạch và tổ chức hướng dẫn trẻ hoạt động góc theo chủ đề; lập kế hoạch và tổ chức hướng dẫn trẻ hoạt động ngoài trời; đánh giá trẻ theo thang đánh giá dựa vào bộ chuẩn đánh giá; đánh giá trẻ cuối chủ đề, cuối năm theo chuẩn quy định; đánh giá trẻ qua quan sát và ghi chép hàng ngày.</p> <p>* Năng lực khác</p> <p>- Năng lực hoạt động xã hội bao gồm làm công tác xã hội hóa giáo dục; tham gia và tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của lớp, trường, ngành, địa phương; làm công tác phổ cập trẻ 5 tuổi trên địa bàn dân cư; làm công tác tuyên truyền với các bậc phụ huynh và những người nuôi dưỡng trẻ, quan tâm tới trẻ về chủ trương, đường lối của nhà trường, ngành và kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ; làm công tác giáo dục hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường MN và tại khu dân cư.</p> <p>- Năng lực phát triển cá nhân bao gồm năng lực tự học; NL nghiên cứu khoa học; NL hợp tác; NL giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng.</p>	
--	--	--

* **Trình độ ngoại ngữ:** tiếng Anh A2

2. Giáo dục Tiểu học:

*** Về kiến thức, kỹ năng**

- Hiểu biết khoa học về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về các văn bản hiện hành về quản lý, điều hành giáo dục đào tạo, về lĩnh vực rèn luyện thể chất, về công tác quốc phòng – an ninh của Đảng và Nhà nước; nắm vững nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc dạy học, giáo dục ở trường tiểu học; nắm rõ các kiến thức về tâm lý con người nói chung và lứa tuổi tiểu học nói riêng, phương pháp dạy học các bộ môn ở tiểu học; có kỹ năng làm giáo viên chủ nhiệm, làm công tác Đội và sao Nhi đồng.

- Hiểu biết đầy đủ về bậc học Tiểu học (TH) trong hệ thống giáo dục Quốc dân, về chương trình Giáo dục Tiểu học (vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung dạy học và chuẩn kiến thức kỹ năng ở các khối lớp, nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và giáo dục ở Tiểu học, phương pháp đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đối với HS tiểu học) làm cơ sở để dạy được các môn học ở Tiểu học.

- Nắm vững và biết cách vận dụng kiến thức về: ngôn ngữ học, tiếng Việt, văn học, toán học, tự nhiên, xã hội, môi trường, đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục sức khỏe...; có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ; kỹ năng tính toán, mô tả, thống kê; kỹ năng tìm hiểu môi trường tự nhiên, xã hội; kỹ năng tư duy logic, kỹ năng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cho học

	<p>sinh... làm cơ sở để dạy được các môn học bắt buộc ở Tiểu học (Tiếng Việt, Toán, Giáo dục lối sống, Cuộc sống quanh ta, Tìm hiểu Tự nhiên, Tìm hiểu Xã hội, Thể dục).</p> <p>- Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản về âm nhạc, mỹ thuật, kỹ thuật, thủ công, kỹ năng sống... đồng thời thể hiện được một số năng khiếu nghệ thuật và có kỹ năng thực hành kỹ thuật làm cơ sở để có thể dạy được các môn học tự chọn ở Tiểu học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể thao, Kỹ thuật, Kỹ năng sống...).</p> <p>- Có kiến thức thực tế về giáo dục Tiểu học; tổ chức được các hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tiểu học.</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về tin học, tiếng Anh; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng tiếng Anh trong nghiên cứu tài liệu chuyên môn đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục ở Tiểu học hiện nay.</p> <p>* Về năng lực</p> <p>- <i>Năng lực khoa học chuyên ngành</i></p> <p>+ Năng lực tích lũy và vận dụng được các kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến dạy học và giáo dục ở Tiểu học; cập nhật kiến thức, kỹ năng mới, hiện đại để đáp ứng nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh ở Tiểu học.</p> <p>+ Năng lực tư duy sáng tạo trong giáo dục, dạy học và nghiên cứu chương trình các môn học ở Tiểu học.</p> <p>+ Năng lực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục.</p> <p>- <i>Năng lực sư phạm</i></p> <p>+ <i>Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục:</i> Có phương pháp tìm</p>	
--	---	--

	<p>kiểm, thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về đặc điểm, tình hình của học sinh; về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương; xác định được sự ảnh hưởng của môi trường tự nhiên, xã hội xung quanh đối với quá trình dạy học và giáo dục; sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.</p> <p><i>+ Năng lực dạy học:</i></p> <p>Lập được các kế hoạch dạy học (kế hoạch năm học, học kì, tháng, tuần) theo chương trình môn học và thực hiện được kế hoạch dạy học; xây dựng, quản lí và sử dụng được hồ sơ dạy học.</p> <p>Thiết kế giáo án và thực hiện được bài giảng của các môn học trong chương trình Tiểu học theo yêu cầu của thực tế dạy học ở Tiểu học hiện nay.</p> <p>Thực hiện được việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học các môn học của học sinh tiểu học theo quy định hiện hành.</p> <p><i>+ Năng lực giáo dục:</i></p> <p>Lập được kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào việc thực hiện kế hoạch đảm bảo tính phù hợp, hiệu quả với đối tượng và môi trường giáo dục.</p> <p>Làm được công tác chủ nhiệm lớp (quản lí, điều hành được học sinh; xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, biết tự quản; có khả năng giáo dục học sinh cá biệt).</p> <p>Thực hiện được việc đánh giá học sinh thông qua hoạt động giáo dục (thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục, sử dụng các phần mềm hỗ trợ đánh giá);</p>	
--	---	--

	<p>xây dựng, quản lí và sử dụng hiệu quả hồ sơ giáo dục.</p> <p>+ <i>Năng lực giao tiếp</i>: thiết lập được mối quan hệ giữa bản thân với các nhân tố liên quan đến quá trình dạy học và giáo dục học sinh; sử dụng thành thạo ngôn ngữ kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ để thực hiện được mục đích giao tiếp đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả với đối tượng giao tiếp trong từng tình huống giao tiếp cụ thể; làm chủ được bản thân, có kĩ năng thương thuyết, hợp tác, chia sẻ... để giải quyết được các vấn đề xảy ra trong quá trình giao tiếp.</p> <p>+ <i>Năng lực hoạt động xã hội</i>: Phối hợp được với các lực lượng giáo dục trong việc hỗ trợ, giám sát học sinh học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội trong và ngoài trường; huy động các nguồn lực trong cộng đồng thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát triển nhà trường, xây dựng xã hội học tập; tổ chức được một số hoạt động xã hội phù hợp cho học sinh.</p> <p>+ <i>Năng lực phát triển cá nhân, phát triển nghề nghiệp</i>: xác định đúng giá trị bản thân; có khả năng thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của xã hội, của môi trường giáo dục và chương trình đào tạo; tích cực tự học, tự rèn luyện về phẩm chất và chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật kiến thức, kĩ năng mới; biết phát hiện và giải quyết được vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học và giáo dục; có khả năng nhận xét, đánh giá và phát triển chương trình môn học đáp ứng những yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông.</p> <p>* Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh A2</p>	
--	--	--

3. Sư phạm Tiếng Anh

*** Về kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu biết khoa học về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về các văn bản hiện hành về quản lý, điều hành giáo dục đào tạo, về lĩnh vực rèn luyện thể chất, về công tác quốc phòng – an ninh của Đảng và Nhà nước; nắm vững nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc dạy học, giáo dục ở trường THCS; nắm rõ các kiến thức về tâm lý con người nói chung và lứa tuổi THCS nói riêng, phương pháp dạy học bộ môn; có kĩ năng làm giáo viên chủ nhiệm, làm công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản của tiếng Anh như là một hệ thống, bao gồm các tri thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng để phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu ngoại ngữ và phát triển chuyên môn, nghề nghiệp sau này.

- Hình thành và phát triển các kĩ năng thực hành tiếng Anh nhằm đảm bảo đúng mục đích của việc sử dụng ngôn ngữ như là một phương tiện giao tiếp trong các tình huống xã hội hàng ngày.

- Hiểu rõ về khung chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở bậc THCS.

- Có kiến thức thực tế về giáo dục bậc THCS, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh THCS.

- Có hiểu biết cơ bản về CNTT và ứng dụng những phần mềm tiện ích vào việc học tập và giảng dạy Tiếng Anh.

- Có hiểu biết và sử dụng ngoại ngữ 2

trong giao tiếp ở mức độ cơ bản.

Về năng lực

****Năng lực dạy học Tiếng Anh:***

- Năng lực lập kế hoạch dạy học: xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học, chiến lược dạy học và các kỹ thuật dạy học đa dạng, phù hợp, khai thác tài liệu, soạn giáo án và thiết kế bài giảng;

- Năng lực tổ chức các hoạt động dạy học: vận dụng các phương pháp và phương tiện dạy học phù hợp, tổ chức các hoạt động dạy học, truyền đạt, hướng dẫn sinh viên thực hiện các hoạt động học có chủ đích, xây dựng môi trường học tập tích cực;

- Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh: thiết kế, xây dựng các bài tập ứng dụng, các bài kiểm tra, bài thi, biết nhận xét và phản hồi kết quả học tập cho học sinh và biết sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy và học;

- Năng lực sử dụng CNTT trong dạy học Tiếng Anh: có khả năng sử dụng một số phần mềm ứng dụng căn bản: MS.Word, Excel, Powerpoint, có khả năng khai thác mạng Internet để tìm kiếm nguồn học liệu có liên quan phục vụ cho công tác giảng dạy.

**** Năng lực giáo dục***

- Năng lực hiểu biết về người học ngôn ngữ: hiểu biết về quy luật phát triển nhận thức, tâm sinh lý của học sinh để điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp, hiểu biết về đặc điểm phát triển ngôn ngữ của học sinh theo từng giai đoạn để điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với học sinh;

- Năng lực xây dựng kế hoạch các hoạt

	<p>động giáo dục: biết xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế và thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường;</p> <p>- Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ chức các hoạt động giáo dục qua nhiều hình thức như giáo dục qua môn học, giáo dục qua các hoạt động giáo dục, qua các hoạt động cộng đồng; vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sự phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra;</p> <p>- Năng lực đánh giá hoạt động giáo dục: lựa chọn các hình thức đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh một cách chính xác, khách quan, công bằng và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của học sinh; biết sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục;</p> <p>- Năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo: các hoạt động giáo dục học sinh được thực hiện thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với lứa tuổi và khả năng nhận thức của học sinh, góp phần hình thành, nuôi dưỡng tư tưởng, tình cảm, thái độ, kỹ năng sống cho học sinh.</p> <p>* Năng lực chuyên môn</p> <p>- Năng lực tiếng: được thể hiện ở các năng lực nghe, nói, đọc, viết ở bậc 4 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B2 theo Khung tham chiếu chung châu Âu);</p>	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và vận dụng kiến thức ngôn ngữ Tiếng Anh: nắm vững về hệ thống kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp Tiếng Anh và biết vận dụng kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp vào việc dạy học Tiếng Anh ở bậc THCS; - Có kiến thức và vận dụng kiến thức văn hóa các nước nói Tiếng Anh: hiểu biết về văn hóa các nước nói Tiếng Anh như kiến thức về địa lý, lịch sử, con người, văn hóa, thể chế chính trị, hệ thống giáo dục, kinh tế...; có khả năng so sánh, đối chiếu với văn hóa Việt Nam; biết vận dụng các kiến thức văn hóa vào việc dạy học Tiếng Anh ở bậc THCS; - Có kiến thức và khả năng áp dụng kiến thức về việc học Tiếng Anh: hiểu biết về quá trình tiếp nhận và sản sinh ngôn ngữ; nắm được những thuận lợi và khó khăn của người Việt khi học Tiếng Anh và vận dụng kiến thức về việc học tiếng Anh trong dạy học Tiếng Anh ở bậc THCS. - Có khả năng tự đánh giá công việc dạy học Tiếng Anh của bản thân: nắm vững quá trình tự đánh giá và có thể tự điều chỉnh công việc dạy học cho phù hợp với thực tiễn. <p>* Các năng lực khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực hoạt động xã hội: thiết lập các mối quan hệ xã hội, tham gia các hoạt động xã hội, tổ chức các hoạt động xã hội; - Năng lực phát triển cá nhân và phát triển nghề nghiệp: xác định giá trị bản thân, tự học, tự nghiên cứu, học tập suốt đời, hỗ trợ, hợp tác, cộng tác, nghiên cứu khoa học, phát triển môn học. - Năng lực tư vấn và hỗ trợ các giáo viên 	
--	---	--

chuyên ngành khác dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh.

*** Trình độ ngoại ngữ:** Tiếng Trung

4. Ngành SP Toán (Toán-Tin):

*** Về kiến thức, kỹ năng**

- Hiểu rõ hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về các văn bản hiện hành về quản lý, điều hành giáo dục đào tạo, về lĩnh vực rèn luyện thể chất, về công tác quốc phòng – an ninh của Đảng và Nhà nước; nắm vững nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc dạy học, giáo dục ở trường THCS; nắm rõ các kiến thức về tâm lý con người nói chung và lứa tuổi THCS nói riêng, phương pháp dạy học bộ môn; có kỹ năng làm giáo viên chủ nhiệm, làm công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Về toán học: Kiến thức giải toán sơ cấp, cao cấp trong các mảng về hình học, đại số, giải tích. Sử dụng kiến thức Toán cao cấp để giải toán sơ cấp, khái quát và sáng tạo bài toán dựa trên các bài toán cho trước. Kiến thức về dạy học Toán học và chương trình Toán học ở THCS.

- Về tin học: các kiến thức về sử dụng quản lý các công cụ ICT, khai thác các ứng dụng thông dụng của ICT dạy học và quản lý học sinh. Khai thác mạng internet trong dạy học. Các kiến thức về dạy học Tin học và chương trình Tin học ở THCS.

*** Về năng lực nghề nghiệp:**

Các năng lực chuyên ngành:

- Chuyên môn Toán: Năng lực giải toán sơ cấp, năng lực vận dụng toán học cao

cấp để giải toán sơ cấp, năng lực phát triển lập luận toán học một cách logic, năng lực trừu tượng hóa và khái quát hóa, năng lực mô hình hóa các tình huống toán học trong thực tiễn, năng lực tư duy phân tích định lượng, năng lực sử dụng tư duy ngôn ngữ Toán học.

- Chuyên môn Tin: Năng lực sử dụng, quản lí các công cụ của ICT, khai thác các ứng dụng thông dụng ICT; năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo với sự hỗ trợ của các công cụ ICT kết hợp với tư duy về tự động hóa và điều khiển; năng lực khai thác các ứng dụng, các dịch vụ của công nghệ kỹ thuật số của môi trường ICT để dạy học có hiệu quả; năng lực sử dụng các công cụ và môi trường ICT để chia sẻ thông tin, hợp tác với mọi người; năng lực sử dụng tư duy ngôn ngữ Tin học.

Các năng lực sư phạm

- *Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục*: Có phương pháp thu thập và xử lí thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương; sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

- *Năng lực dạy học*: Biết tổ chức các hoạt động dạy học Toán, Tin theo kế hoạch chuyên môn của cá nhân đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông và những yêu cầu của nhà trường. Có năng lực nhận xét, đánh giá và phát triển chương trình Toán, Tin; đánh giá kết quả học tập Toán, Tin; xây dựng, quản lí và sử dụng hồ sơ dạy học. Cụ thể như: năng lực chuẩn bị, năng lực thực hiện (năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sử dụng các

	<p>thiết bị và phương tiện dạy học, năng lực hoạt động xã hội trong và ngoài trường.</p> <p>- <i>Năng lực giáo dục</i>: Biết xây dựng, tổ chức kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Có năng lực chủ nhiệm lớp, năng lực giáo dục qua môn học, qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài trường; năng lực đánh giá các hoạt động giáo dục; năng lực tư vấn, tham vấn cho học sinh; năng lực quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục.</p> <p>- <i>Năng lực hoạt động xã hội</i>: Có năng lực phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường; năng lực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.</p> <p>- <i>Năng lực phát triển nghề nghiệp</i>: Năng lực tự học tự bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục; năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu của giáo dục phổ thông.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp</i>: Phối hợp và sử dụng được các phương tiện, nguyên tắc và kĩ thuật giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với từng tình huống; làm chủ được cảm xúc của bản thân, giải quyết xung đột, biết thuyết phục và chia sẻ.</p> <p>* Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh A2</p>	
--	---	--

5. Ngành SP Ngữ văn (Văn – GDCT):

*** Về kiến thức, kỹ năng**

- Hiểu biết khoa học về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về các văn bản hiện hành về quản lý, điều hành giáo dục đào tạo, về lĩnh vực rèn luyện thể chất, về công tác quốc phòng – an ninh của Đảng và Nhà nước; nắm vững nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc dạy học, giáo dục ở trường THCS; nắm rõ các kiến thức về tâm lý con người nói chung và lứa tuổi THCS nói riêng, phương pháp dạy học bộ môn; có kỹ năng làm giáo viên chủ nhiệm, làm công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Nắm vững kiến thức về tiếng Việt (nguồn gốc, đặc trưng, các đơn vị ngôn ngữ, phong cách ngôn ngữ) và quy tắc, cách thức sử dụng tiếng Việt hiệu quả; kiến thức về tiếp nhận và tạo lập văn bản; lý thuyết làm văn trong nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy học phân môn Tiếng Việt và Tập làm văn ở THCS.

- Nắm vững kiến thức Lý luận văn học, Đọc văn; hiểu biết có tính hệ thống về Văn học Việt Nam, Văn học thế giới từ văn học dân gian đến văn học viết theo tiến trình văn học; nắm vững diện mạo, đặc điểm, quá trình phát triển, các xu hướng, thể loại văn học, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Đánh giá được các tác giả, các hiện tượng văn học; tổng hợp, đánh giá, lý giải quy luật phát triển của văn học, đảm bảo có thể dạy tốt phân môn Đọc hiểu văn bản ở THCS.

- Nắm vững kiến thức về Đạo đức, Pháp luật, Mỹ học, Văn hóa học; nhận thức và

đánh giá được các vấn đề lớn của thời đại; vận dụng, thực hành được các kiến thức về giáo dục thẩm mỹ, giáo dục gia đình, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục qua di sản, giáo dục nếp sống văn hoá... cho học sinh làm cơ sở để dạy tốt môn GD&CD ở THCS.

- Nắm vững mục tiêu, chương trình, phương pháp dạy học môn Ngữ văn và GD&CD ở THCS.

- Có kiến thức thực tế giáo dục; tổ chức được các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh THCS.

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành. Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu.

*** Về năng lực nghề nghiệp**

Các năng lực chuyên ngành

- Năng lực vận dụng thành thạo các kiến thức, kĩ năng Ngữ văn và GD&CD cơ bản; cập nhật kiến thức, kĩ năng Ngữ văn, GD&CD hiện đại đáp ứng nhiệm vụ dạy học của người giáo viên Ngữ văn và GD&CD ở THCS.

- Năng lực cảm thụ, truyền và kích thích xúc cảm nghệ thuật (hứng thú thẩm mỹ) ở người học.

- Năng lực hình thành và phát triển những giá trị nhân văn từ tác phẩm văn học nghệ thuật, từ những bài học cuộc sống vào thực tiễn nhà trường và đời sống xã hội.

- Năng lực tư duy sáng tạo trong dạy học và nghiên cứu Ngữ văn, GD&CD.

- Năng lực thích ứng linh hoạt với sự biến đổi của chương trình đào tạo, môi trường dạy học, nghiên cứu Ngữ văn,

	<p>GDCD, môi trường giáo dục và xã hội.</p> <p>Các năng lực sư phạm</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục:</i> Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương; sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục. - <i>Năng lực dạy học:</i> Biết tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn, GDCD theo kế hoạch chuyên môn của cá nhân đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông và những yêu cầu của nhà trường. Có năng lực nhận xét, đánh giá và phát triển chương trình Ngữ văn, GDCD; đánh giá kết học tập Ngữ văn, GDCD; xây dựng, quản lý và sử dụng hồ sơ dạy học. - <i>Năng lực giáo dục:</i> Biết xây dựng, tổ chức kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Có năng lực chủ nhiệm lớp, năng lực giáo dục qua môn học, qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài trường; năng lực đánh giá các hoạt động giáo dục; năng lực tư vấn, tham vấn cho học sinh; năng lực quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục. - <i>Năng lực hoạt động xã hội:</i> Có năng lực phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường; năng lực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập. - <i>Năng lực phát triển nghề nghiệp:</i> Năng 	
--	---	--

lực tự học tự bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục; năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu của giáo dục phổ thông.

- *Năng lực giao tiếp*: Phối hợp và sử dụng được các phương tiện, nguyên tắc và kỹ thuật giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với từng tình huống; làm chủ được cảm xúc của bản thân, giải quyết xung đột, biết thuyết phục và chia sẻ.

* **Trình độ ngoại ngữ**: tiếng Anh A2

6. Sự phạm Lịch sử - Địa lý:

*** Về kiến thức, kỹ năng**

- Hiểu biết khoa học về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức về các văn bản hiện hành quản lý, điều hành giáo dục đào tạo, về lĩnh vực rèn luyện thể chất, về công tác quốc phòng - an ninh của Đảng và Nhà nước; nắm vững nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc dạy học, giáo dục ở trường THCS; nắm rõ các kiến thức về tâm lý con người nói chung và lứa tuổi THCS nói riêng, phương pháp dạy học bộ môn; có kỹ năng làm giáo viên chủ nhiệm, làm công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Nắm vững kiến thức về Lịch sử Việt Nam (ghi nhớ và hiểu bản chất sự phát triển kế tiếp của các triều đại, các thời đại của lịch sử; quá trình ra đời và sự hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu về kinh tế, xã hội, văn hóa; lịch sử đấu tranh giành

độc lập dân tộc và những cuộc chiến tranh chống ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ), Lịch sử thế giới (nắm được sự phân kỳ lịch sử nhân loại, nhận thức và nắm vững tri thức lịch sử thế giới cổ trung đại, cận đại và hiện đại, vận dụng được những tri thức lịch sử để lí giải những vấn đề nổi bật trong lịch sử thế giới qua các thời đại...) đáp ứng yêu cầu dạy học môn Lịch sử ở THCS theo định hướng tích hợp.

- Nắm vững kiến thức về Địa lí đại cương (Địa lí tự nhiên đại cương, Địa lí kinh tế - xã hội đại cương), Địa lí thế giới (Địa lí các châu lục, Địa lí tự nhiên, Địa lí kinh tế - xã hội, Địa lí Đông Nam Á...), Địa lí Việt Nam (Địa lí tự nhiên, Địa lí kinh tế - xã hội, môi trường, biển và đảo Việt Nam) và Địa lí địa phương đáp ứng yêu cầu dạy học môn Địa lí ở THCS theo định hướng tích hợp.

- Nắm vững mục tiêu, chương trình, phương pháp dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở THCS.

- Có kiến thức thực tế giáo dục; tổ chức được các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh THCS.

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành. Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu.

*** Về năng lực nghề nghiệp**

Các năng lực chuyên ngành

- Năng lực hình thành và phát triển những giá trị nhân văn từ truyền thống lịch sử dân tộc, từ những bài học cuộc sống vào thực tiễn nhà trường và đời

	<p>sống xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chuyên môn Lịch sử cơ bản: năng lực nhận thức các sự kiện lịch sử; năng lực sử dụng tư liệu lịch sử; năng lực tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, rút ra bài học và quy luật lịch sử. - Năng lực chuyên môn Địa lí cơ bản: năng lực phân tích các thuộc tính không gian và mối liên hệ không gian giữa các sự vật, hiện tượng; năng lực vận dụng kiến thức lí thuyết để giải thích các hiện tượng Địa lí tự nhiên, Địa lí kinh tế - xã hội. - Năng lực thích ứng linh hoạt với sự biến đổi của chương trình, môi trường dạy học, nghiên cứu môn Lịch sử và Địa lí. - Năng lực tích hợp Lịch sử và Địa lí: năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; năng lực sử dụng bản đồ, lược đồ; năng lực nghiên cứu và dạy học ở thực địa; năng lực tổ chức các hoạt động triair nghiệm. <p><i>Các năng lực sư phạm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục:</i> Có phương pháp thu thập và xử lí thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương; sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục. - <i>Năng lực dạy học:</i> Biết tổ chức các hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lí theo kế hoạch chuyên môn của cá nhân đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông và những yêu cầu của nhà trường. Có năng lực nhận xét, đánh giá và phát triển chương trình; đánh giá kết quả học tập của học sinh; xây dựng, quản lí và sử 	
--	---	--

dụng hồ sơ dạy học.

- *Năng lực giáo dục*: Biết xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Có năng lực chủ nhiệm lớp, năng lực giáo dục qua môn học, qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài trường; năng lực đánh giá các hoạt động giáo dục; năng lực tư vấn, tham vấn cho học sinh; năng lực quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục.

- *Năng lực hoạt động xã hội*: Có năng lực phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường; năng lực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

- *Năng lực phát triển nghề nghiệp*: Năng lực tự học, tự bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục; năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu của giáo dục phổ thông.

- *Năng lực giao tiếp*: Phối hợp và sử dụng được các phương tiện, nguyên tắc và kỹ thuật giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với từng tình huống; làm chủ được cảm xúc của bản thân, giải quyết xung đột, biết thuyết phục và chia sẻ.

* **Trình độ ngoại ngữ**: tiếng Anh A2

7. Sự phạm Âm nhạc:

* **Kiến thức**:

	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được trang bị đầy đủ những kiến thức chuyên ngành trên hai mặt: lý thuyết và thực hành âm nhạc. - Sinh viên được trang bị đầy đủ những kiến thức: lý luận - thực tiễn về phương pháp dạy học âm nhạc. <p>* Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có đầy đủ năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn dạy học âm nhạc phổ thông. - Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội. - Có năng lực tổ chức và dàn dựng các chương trình văn nghệ trong nhà trường và ngoài xã hội. <p>* Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên trong xã hội mới đó là: yêu nghề - yêu người - có tri thức - đạo đức. <p>8. Ngành GD Thể chất:</p> <p>* Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp ngành GDTC có trình độ cao đẳng phải có được sự hiểu biết chung về các môn học và hiểu được tác dụng của thể dục thể thao đối với con người, với học sinh và với các môn khoa học khác. - Nắm chắc được những vấn đề cơ bản của lý thuyết bộ môn: <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên lý kỹ thuật. + Kỹ thuật động tác của môn học. + Phương pháp giảng dạy. + Cách tổ chức thi đấu - trọng tài các môn thể thao. <p>* Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành thuần thục, đúng, đẹp các kỹ thuật cơ bản của từng nội dung môn 	
--	--	--

		<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được nhiệm vụ của trọng tài thi đấu các môn thể thao: trọng tài chính, trợ lý trọng tài, thư ký... - Nắm vững phương pháp hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn GDTC ở trường THCS. Đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ ban đầu vươn lên đáp ứng yêu cầu mới. <p>* Thể lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực của các tổ chất vận động: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khéo léo, mềm dẻo. - Nâng cao khả năng làm việc của các cơ quan và hệ cơ quan như: tuần hoàn, hô hấp, bài tiết, vận động... <p>* Về thái độ:</p> <p>Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thể giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có đạo đức tác phong người thầy giáo, có ý thức trách nhiệm xã hội.</p> <p>* Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh A2</p>		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình GD Mầm non - Chương trình GD Tiểu học - Chương trình SP Tiếng Anh - Chương trình SP Toán học (Toán-Tin) - Chương trình SP Ngữ văn (Văn – 		

		GD CD). - Chương trình GD Thể chất - Chương trình Lịch sử - Địa lý - Chương trình SP Âm nhạc		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>1. Ngành GD Mầm non: Có thể tiếp tục học nâng cao ở trình độ Đại học ngành Giáo dục Mầm non</p> <p>2. Ngành GD Tiểu học: Có thể học lên trình độ Đại học chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.</p> <p>3. Ngành SP Tiếng Anh: Có thể học lên trình độ Đại học chuyên ngành SP Tiếng Anh.</p> <p>4. Ngành SP Toán (Toán-Tin): Có thể học lên trình độ Đại học chuyên ngành SP Toán học, SP Tin học.</p> <p>5. Ngành SP Ngữ văn (Văn-GD CD): Có thể học lên trình độ Đại học chuyên ngành SP Ngữ văn, SP GD công dân</p> <p>6. Ngành GD Thể chất: Có thể tiếp tục học nâng cao ở trình độ Đại học ngành GD Thể chất.</p> <p>7. Ngành SP Âm nhạc: Có thể tiếp tục học nâng cao ở trình độ Đại học ngành Sư phạm Âm nhạc.</p> <p>8. Ngành SP Lịch sử - Địa lý: Có thể tiếp tục học nâng cao ở trình độ Đại học ngành Sư phạm Lịch sử hoặc Sư phạm Địa lý.</p>		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>1. Ngành GD Mầm non: Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ năng lực, phẩm chất để làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>2. Ngành GD Tiểu học: Trở thành giáo viên tiểu học hạng III ở các trường Tiểu học làm GV chủ nhiệm lớp và tổ chức hoạt động Đội và Sao Nhi đồng.</p> <p>3. Ngành SP Tiếng Anh - Giảng dạy Tiếng Anh ở trường THCS và Tiểu học trong hệ thống giáo dục</p>		

	<p>Việt Nam;</p> <p>- Có thể làm các công việc khác như: Giảng dạy Tiếng Anh tại các trung tâm ngoại ngữ, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, làm các công tác xã hội, công tác chủ nhiệm lớp, hướng dẫn viên du lịch hoặc làm biên dịch, phiên dịch cho các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội và các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Việt Nam hoặc nước ngoài.</p> <p>4. Ngành SP Toán (Toán-Tin): Người học có đủ năng lực và phẩm chất để dạy học môn Toán, Tin; làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục... đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm của người giáo viên THCS.</p> <p>5. Ngành SP Ngữ văn (Văn-GDCD): Người học có đủ năng lực, phẩm chất để dạy học môn Ngữ văn và môn Giáo dục công dân; làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục... đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm của người giáo viên THCS.</p> <p>6. Ngành SP Lịch sử - Địa lý: Người học có đủ năng lực, phẩm chất để dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở THCS; làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục, các hoạt động TNST... đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm của người giáo viên THCS.</p> <p>- Có thể tiếp tục học nâng cao ở trình độ Đại học ngành Sư phạm Lịch sử hoặc Sư phạm Địa lí.</p> <p>7. Ngành SP Âm nhạc: Người tốt nghiệp chương trình Sư phạm Âm nhạc có đủ năng lực và phẩm chất để dạy học môn âm nhạc trong trường phổ thông. Người ra, họ có khả năng tổ chức dàn dựng các chương trình văn nghệ trong nhà trường và ngoài xã hội.</p>	
--	---	--

	<p>8. Ngành GD Thể chất</p> <p>Giảng dạy môn Thể dục ở trường THCS; có thể đảm nhiệm được các công việc khác như: làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; tổ chức các hoạt động phong trào về thể dục thể thao của trường, của xã, của huyện...và tham gia huấn luyện đội tuyển TDTT đi thi đấu cấp huyện, tỉnh. Tham gia tổ chức thi đấu và trọng tài trong các cuộc thi học sinh giỏi TDTT cấp trường, huyện, tỉnh</p>	
--	---	--

Nam Định, ngày 14 tháng 7 năm 2021

Hiệu trưởng

(Đã ký)

Trần Ngọc Hiến